

Danh sách

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA (DẠNG THỨC TOEIC 450+)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 05/06/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	056001	Nguyễn Trúc An	04/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN
02	056002	Nguyễn Thị Lam Anh	04/12/2003	Tiền Giang	745	Cấp CN
03	056003	Huỳnh Ngọc Tú Anh	18/12/2003	Đồng Nai	725	Cấp CN
04	056004	Dương Ngọc Ánh	13/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	665	Cấp CN
05	056005	Nguyễn Tiểu Băng	04/11/2004	Đắk Lắk	650	Cấp CN
06	056006	Tô Thiên Bảo	15/10/2004	Tp. Hồ Chí Minh	735	Cấp CN
07	056007	Hoàng Công Tôn Bảo	10/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
08	056008	Huỳnh Gia Bảo	17/04/2003	Đồng Nai	395	
09	056009	Nguyễn Quang Bình	08/05/2003	Tp. Hồ Chí Minh	260	
10	056010	Nguyễn Bùi Kim Chi	10/02/2004	Lâm Đồng	385	
11	056011	Lưu Hoàng Chương	10/11/2003	Khánh Hòa	465	Cấp CN
12	056012	Trần Công Đạt	21/08/2003	Thanh Hóa	530	Cấp CN
13	056013	Trần Quang Đáng	11/06/2006	Long An	0	
14	056014	Mai Thành Danh	13/04/2002	Lâm Đồng	535	Cấp CN
15	056015	Phạm Ngọc Độ	28/05/2003	Quảng Ngãi	370	
16	056016	Đồng Văn Đông	13/10/2002	Lâm Đồng	310	
17	056017	Phan Quốc Duy	10/01/2002	Đồng Nai	0	
18	056018	Nguyễn Thành Duy	02/12/2003	Tây Ninh	440	
19	056019	Trịnh Mẫn Duy	15/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	0	
20	056020	Nguyễn Khả Duy	30/04/2002	Bình Thuận	470	Cấp CN
21	056021	Trần Ngọc Duyên	13/10/2004	Đồng Tháp	605	Cấp CN
22	056022	Trương Đỗ Linh Giang	20/02/2003	Tây Ninh	635	Cấp CN
23	056023	Hoàng Nguyễn Hải Giang	06/06/2006	An Giang	415	
24	056024	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	25/08/2004	Tây Ninh	460	Cấp CN
25	056025	Nguyễn Thị Thu Hà	14/09/2003	Hà Nội	495	Cấp CN
26	056026	Đỗ Thị Hồng Hà	20/12/2003	Bình Phước	450	Cấp CN
27	056027	Lê Thanh Hải	10/06/2003	Khánh Hòa	540	Cấp CN
28	056028	Nguyễn Huỳnh Trúc Hằng	20/06/2004	Bình Thuận	450	Cấp CN
29	056029	Nguyễn Nhật Hào	07/04/2002	Đồng Nai	600	Cấp CN
30	056030	Trần Minh Hào	13/05/2002	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
31	056031	Bùi HenRy	14/04/2002	Tiền Giang	495	Cấp CN
32	056032	Nguyễn Thanh Hiếu	10/05/2003	Bình Định	585	Cấp CN

33	056033	Hồ Hoàng Minh Hiếu	21/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	680	Cấp CN
34	056034	Dương Chí Hiếu	15/08/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	600	Cấp CN
35	056035	Đặng Thế Hoàng	20/06/2004	Nghệ An	580	Cấp CN
36	056036	Nguyễn Văn Học	19/08/1999	Cà Mau	685	Cấp CN
37	056037	Tổng Thị Hội	02/06/2003	Bình Thuận	755	Cấp CN
38	056038	Nguyễn Huỳnh Hùng	20/03/2004	Quảng Ngãi	290	
39	056039	Phạm Thị Mỹ Hương	28/07/2003	Bình Định	500	Cấp CN
40	056040	Trương Khắc Huy	24/05/2004	Tiền Giang	440	
41	056041	Lê Quang Huy	19/07/2004	Long An	285	
42	056042	Nguyễn Hồng Huy	10/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	400	
43	056043	Hồ Phú Gia Khiêm	19/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
44	056044	Phan Lê Đăng Khoa	31/03/2004	Tp. Hồ Chí Minh	715	Cấp CN
45	056045	Phan Nguyễn Tuấn Khôi	11/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	670	Cấp CN
46	056046	Võ Đăng Khoa	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	640	Cấp CN
47	056047	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	340	
48	056048	Nguyễn Tuấn Kiệt	09/08/2003	Ninh Thuận	645	Cấp CN
49	056049	Văn Thị Lai	05/02/2003	Thừa Thiên Huế	395	
50	056050	Nguyễn Lương Hoàng Lam	10/12/2002	Bình Dương	475	Cấp CN
51	056051	Nguyễn Trần Khoa Lê	13/06/2003	Long An	390	
52	056052	Phan Bùi Khánh Liên	12/03/2003	Khánh Hòa	680	Cấp CN
53	056053	Huỳnh Liên	25/09/2003	Trà Vinh	705	Cấp CN
54	056054	Lê Hoàng Khánh Linh	26/10/2003	Đắk Nông	335	
55	056055	Mạnh Thành Lợi	15/03/2000	Phú Yên	375	
56	056056	Nguyễn Hoàng Long	10/11/2003	Bạc Liêu	330	
57	056057	Bùi Thành Luân	18/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	685	Cấp CN
58	056058	Dương Công Lượng	29/08/2003	Quảng Bình	630	Cấp CN
59	056059	Trần Thị Cẩm Ly	11/10/2003	Bình Thuận	435	
60	056060	Nguyễn Lê Gia Mẫn	14/01/2004	Long An	310	
61	056061	Trần Dũng Minh	07/10/2003	Long An	480	Cấp CN
62	056062	Đặng Như Minh	14/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	650	Cấp CN
63	056063	Nguyễn Thị Trà My	24/06/2004	Bình Thuận	495	Cấp CN
64	056064	Lê Thị Ngọc Mỹ	18/07/2004	Tây Ninh	395	
65	056065	Đậu Văn Nam	21/05/2003	Thanh Hóa	490	Cấp CN
66	056066	Nguyễn Thị Ngọc Nga	01/03/2003	Đồng Nai	310	
67	056067	Lê Thị Thúy Nga	21/11/2003	Long An	540	Cấp CN
68	056068	Trần Thị Kim Ngân	04/08/2003	Tây Ninh	660	Cấp CN
69	056069	Bùi Thị Khánh Ngân	16/11/2003	Thái Bình	330	
70	056070	Nguyễn Thị Thái Ngân	23/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	430	

71	056071	Nguyễn Hồ Ngọc Nghi	20/09/2003	Đồng Nai	685	Cấp CN
72	056072	Trần Như Ngọc	06/09/2003	Hung Yên	540	Cấp CN
73	056073	Lâm Bảo Ngọc	06/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
74	056074	Bùi Thị Hồng Ngọc	25/05/2003	Long An	570	Cấp CN
75	056075	Nguyễn Trần Kim Ngọc	23/11/2003	Đồng Nai	425	
76	056076	Huỳnh Minh Nguyên	21/05/2003	Cà Mau	430	
77	056077	Hồ Lê Phương Nhân	29/01/2003	Tp. Hồ Chí Minh	295	
78	056078	Nguyễn Đức Nhân	31/08/2004	Khánh Hòa	565	Cấp CN
79	056079	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	18/09/2002	Tp. Hồ Chí Minh	715	Cấp CN
80	056080	Dương Tuyết Nhi	08/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
81	056081	Nguyễn Lý Hoàng Nhi	11/07/2002	Đồng Tháp	485	Cấp CN
82	056082	Nguyễn Thị Yến Nhi	07/06/2003	Long An	475	Cấp CN
83	056083	Nguyễn Thảo Như	28/09/2000	Cà Mau	635	Cấp CN
84	056084	Nguyễn Yến Như	30/03/2003	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
85	056085	Trần Thị Quỳnh Như	05/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	655	Cấp CN
86	056086	Trần Thị Quỳnh Nhung	28/08/2002	Đắk Lắk	610	Cấp CN
87	056087	Nguyễn Phạm Tường Oanh	09/04/2003	Tiền Giang	555	Cấp CN
88	056088	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	12/12/2003	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
89	056089	Vũ Sỹ Phú	10/02/2005	Long An	0	
90	056090	Tạ Hoàng Đình Phúc	07/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	605	Cấp CN
91	056091	Hoàng Phạm Uyên Phương	01/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	675	Cấp CN
92	056092	Phạm Điền Mai Phương	22/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	780	Cấp CN
93	056093	Nguyễn Huỳnh Hồng Phương	02/06/2004	Tiền Giang	625	Cấp CN
94	056094	Hồ Thị Thu Quang	27/06/2003	Nghệ An	770	Cấp CN
95	056095	Lâm Bạch Hạnh Quyên	19/09/2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	815	Cấp CN
96	056096	Võ Thị Lệ Quyên	13/07/2003	Quảng Ngãi	390	
97	056097	Phạm Ngọc Như Quỳnh	08/11/2004	Tây Ninh	610	Cấp CN
98	056098	Nguyễn Tấn Sang	18/09/2002	Tiền Giang	485	Cấp CN
99	056099	Chung Phước Sang	15/11/2004	Long An	540	Cấp CN
100	056100	Son Sẹn	18/07/1999	Sóc Trăng	385	
101	056101	Đỗ Tú Tài	11/09/2004	Đồng Nai	570	Cấp CN
102	056102	Lê Thanh Tâm	04/08/2003	Tây Ninh	745	Cấp CN
103	056103	Nguyễn Minh Tâm	11/04/2004	Tp. Hồ Chí Minh	295	
104	056104	Trần Thị Thanh Tâm	03/11/2003	Đồng Nai	535	Cấp CN
105	056105	Hồ Thị Thanh Tâm	10/11/2002	Bà Rịa - Vũng Tàu	370	
106	056106	Trần Nguyễn Minh Tân	15/04/2003	Long An	455	Cấp CN
107	056107	Hoàng Văn Thái	05/07/2003	Bình Phước	480	Cấp CN
108	056108	Đậu Hữu Thắng	13/09/2002	Nghệ An	380	

109	056109	Đỗ Thị Lan Thanh	20/07/2004	Long An	655	Cấp CN
110	056110	Hồ Thị Thảo	16/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
111	056111	Hoàng Ngọc Phương Thảo	23/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	720	Cấp CN
112	056112	Hoàng Thị Thu Thảo	12/02/2003	Lâm Đồng	605	Cấp CN
113	056113	Hồ Huỳnh Thị Phương Thảo	06/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	510	Cấp CN
114	056114	Nguyễn Cao Phương Thi	11/05/2003	Long An	490	Cấp CN
115	056115	Phạm Ngọc Thiện	01/01/2003	Khánh Hòa	495	Cấp CN
116	056116	Nguyễn Xuân Thiện	08/06/2003	Đồng Nai	455	Cấp CN
117	056117	Nguyễn Văn Thịnh	20/01/2003	Bình Thuận	610	Cấp CN
118	056118	Mai Thị Thanh Thu	22/02/2003	Đồng Nai	535	Cấp CN
119	056119	Lê Anh Thư	23/11/2004	Bình Thuận	550	Cấp CN
120	056120	Đỗ Thị Anh Thư	20/03/2004	Tiền Giang	515	Cấp CN
121	056121	Trần Phạm Anh Thư	13/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	500	Cấp CN
122	056122	Lê Thị Anh Thư	27/10/2003	Bến Tre	540	Cấp CN
123	056123	Lý Vĩnh Thuận	23/09/2002	Bình Thuận	535	Cấp CN
124	056124	Đỗ Thị Kim Thuận	26/12/2003	Long An	460	Cấp CN
125	056125	Võ Nguyễn Hoàng Thương	25/02/2002	Đồng Nai	565	Cấp CN
126	056126	Nguyễn Thị Thu Thùy	15/10/2003	Bình Thuận	670	Cấp CN
127	056127	Trang Ngọc Thy	04/12/2004	Kiên Giang	560	Cấp CN
128	056128	Lê Mạnh Tiến	04/06/2003	Tp. Hồ Chí Minh	570	Cấp CN
129	056129	Nguyễn Lâm Nhật Tiến	02/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	685	Cấp CN
130	056130	Phùng Thái Tiến	11/06/2003	Bình Dương	0	
131	056131	Hoàng Trung Tín	16/10/1999	Bến Tre	555	Cấp CN
132	056132	Hồ Ngọc Bảo Trâm	18/03/2005	Tp. Hồ Chí Minh	615	Cấp CN
133	056133	Phạm Nguyễn Hoài Trân	18/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	830	Cấp CN
134	056134	Lê Nguyễn Huyền Trân	08/09/2004	Đồng Tháp	650	Cấp CN
135	056135	Nguyễn Thị Thu Trang	25/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	765	Cấp CN
136	056136	Nguyễn Thị Thùy Trang	14/02/2003	Quảng Ngãi	290	
137	056137	Đào Minh Trang	16/06/2003	Thanh Hóa	425	
138	056138	Phạm Minh Trí	24/05/1999	Tp. Hồ Chí Minh	540	Cấp CN
139	056139	Võ Tài Trí	06/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	345	
140	056140	Lê Trọng Trí	12/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	370	
141	056141	Phạm Kiều Trinh	27/05/2003	Ninh Thuận	515	Cấp CN
142	056142	Huỳnh Thị Kim Trinh	04/04/2003	Quảng Ngãi	420	
143	056143	Bùi Thị Thanh Trúc	02/09/2004	Long An	655	Cấp CN
144	056144	Phạm Thị Thanh Trúc	15/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	285	
145	056145	Vũ Duy Trung	01/03/2000	Bình Dương	660	Cấp CN
146	056146	Phan Minh Trung	04/08/2003	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN

147	056147	Trần Thị Cẩm Tú	30/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	545	Cấp CN
148	056148	Nguyễn Thanh Tuấn	31/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN
149	056149	Võ Xuân Anh Tuấn	24/06/2002	Bình Thuận	320	
150	056150	Nguyễn Mã Bích Tuyền	26/06/2002	Tp. Hồ Chí Minh	495	Cấp CN
151	056151	Trần Thanh Tuyền	24/09/2002	Vĩnh Long	465	Cấp CN
152	056152	Lê Thị Kim Uyên	09/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
153	056153	Lâm Thái Vĩ	01/01/2003	Kiên Giang	390	
154	056154	Nguyễn Cao Hoàng Vũ	03/07/2003	Long An	425	
155	056155	Nguyễn Thị Thảo Vy	12/08/2003	Bình Phước	370	
156	056156	Hà Phạm Thảo Vy	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	335	
157	056157	Nguyễn Hoàng Trúc Vy	11/04/2002	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
158	056158	Châu Trí Vỹ	30/11/2003	Kiên Giang	605	Cấp CN
159	056159	Nguyễn Tiểu Yến	08/07/2003	Tây Ninh	420	
160	056160	Bùi Hồng Yến	13/09/2003	Long An	470	Cấp CN

Tổng cộng: 160 Thí sinh

